

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HS - ST

Ngày 03 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiễn.

2. Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2024/HSST - QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đèo Văn H – Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản H1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Đèo Văn L (đã chết) và bà Lò Thị B; Bị cáo có vợ là Quàng Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 17/12/2023, chuyển tạm giam ngày 23/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn C – Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Bản H1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H2 và bà Cầm Thị P; Bị cáo có vợ là Lò Thị M1 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 17/12/2023, chuyển tạm giam ngày 23/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Quảng Thị T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản H1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 17/12/2023 tổ công tác Công an xã K làm nhiệm vụ tại bản B1, xã K, huyện M phát hiện Đèo Văn H và Lò Văn C có hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của H 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng, trong đó gói nilon màu trắng thứ nhất chứa 02 viên nén màu hồng, gói nilon màu trắng thứ hai và gói nilon màu hồng đều chứa chất bột liên kết màu trắng, H và C khai nhận là Heroine và Hồng phiến do hai người góp tiền cùng đi mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và Cương, thu giữ vật chứng nghi ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn xanh, có BKS 26C1-352.49.

Ngày 17/12/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của H và Cương, kết quả:

- Số chất bột liên kết màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,06 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu H1.
- Số chất bột liên kết màu trắng chứa trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,02 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu H2.
- 02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,20 gam, đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu H3.

Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu H1, H2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là H1=0,06 gam, H2=0,02 gam.

Mẫu ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,08 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,20 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 17/12/2023 sau khi cùng nhau dự đám cưới ở trong bản xong thì Lò Văn C rủ Đèo Văn H góp tiền đi mua ma túy cùng sử dụng chung, H đồng ý. C điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-352.49 của H chở H ngồi phía sau đi từ bản H1, xã C, huyện M đến bản V, xã K, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy. Khi đến bản V hai người gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, C dừng xe lại, H hỏi mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông, người này nói có bán và bảo H đưa tiền, H lấy ra số tiền 100.000đ, C cũng lấy ra số tiền 100.000đ đưa cho Hải, H đưa cho người dân tộc Mông tổng số tiền 200.000đ, người này nhận tiền rồi bảo hai người đợi rồi đi vào trong bản. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông dân tộc Mông quay lại đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng, trong đó 01 gói nilon màu trắng chứa 02 viên Hồng phiến, còn 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng đều chứa Heroine. H nhận và cầm ở lòng bàn tay phải, còn C điều khiển xe mô tô chở H về, khi về đến bản B1, xã K, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSSM ngày 28 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Đèo Văn Hải, Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đèo Văn Hải, Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đèo Văn H từ 01 năm 08 tháng - 02 năm 02 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon, 03 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đèo Văn Hải, Lò Văn Cương; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Thị T trình bày: Chị là vợ của bị cáo Đèo Văn Hải, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình. Khi bị cáo H sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không biết, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình. Chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo H nhất trí với lời trình bày và đề nghị của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 17/12/2023 đối với Đèo Văn H và Lò Văn C cùng vật chứng thu giữ là gói nilon chứa 02 viên nén màu hồng và 02 gói nilon đều chứa chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,08 gam loại Heroine (Heroin), ...; 0,20 gam loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 17/12/2023 bị cáo Đèo Văn H đã rủ bị cáo Lò Văn C đi mua ma túy về sử dụng, C và H cùng nhau góp tiền đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy đang trên đường đem ma túy trở về để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/12/2023 Đèo Văn H và Lò Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,08 gam ma túy loại Heroine và 0,20 gam ma túy loại Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,28 gam) mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Đào Văn H là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, có phương tiện để sử dụng đi mua ma túy nên giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo H thì bị cáo C đã góp tiền và sử dụng phương tiện của bị cáo H chở H đi tìm mua ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Sô ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 túi nilon màu trắng, 03 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, thu giữ trong vụ án, xác định đây là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo Hải, khi H sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và gia đình chỉ có chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất và có đề nghị được trả lại; do vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai là người đã bán ma túy. Quá trình điều tra, do các bị cáo khai không biết tên, tuổi cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí:

Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Đèo Văn Hải, Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn H 01 năm 08 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 17/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 mảnh nilon, 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0021304.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô Honda, loại xe Wave α màu sơn xanh, có BKS 26C1-352.49.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ – VKS ngày 28/3/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/5/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

